

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **266/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 22 - 9 - 2021

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Đặng Hữu Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phương - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 121/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm: 1987(Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình N, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Số 353/23 C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:c

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 3 năm 2021 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Ngô Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với Anh Nguyễn Đình N vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2017 ngày 14 tháng 7 năm 2017, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại địa chỉ Số 353/23 C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính

tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh N thường xuyên vắng nhà, lầy lý do đi công tác, không có trách nhiệm với gia đình và thường xuyên uy hiếp quấy rối chị, kể từ tháng 10 năm 2019 anh N không về nhà và đi đâu chị không rõ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Nguyễn Đình N

- Về con chung: Chị Ngô Thị Thu H xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Cát Khánh L, sinh ngày: 27/7/2018. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nhận nuôi con Khánh L cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị Thu H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với Anh Nguyễn Đình N nhưng Anh Nguyễn Đình N vẫn không có mặt tại Tòa án.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thu H, xử cho chị Ngô Thị Thu H được ly hôn Anh Nguyễn Đình N.

+ Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung tên Nguyễn Cát Khánh L, sinh ngày: 27/7/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Thị Thu H và Anh Nguyễn Đình N đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng chị Ngô Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt, Anh Nguyễn Đình N vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Chị Ngô Thị Thu H và Anh Nguyễn Đình N.

[2] Về Nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Thu H và Anh Nguyễn Đình N được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2017 ngày 14 tháng 7 năm 2017. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị Ngô Thị Thu H khai rằng: Chị không còn tình cảm, không còn thương yêu gì đối với Anh Nguyễn Đình N nữa, hiện nay vợ chồng đã tự ly thân, không còn sống chung, không còn trách nhiệm với nhau, hiện tại tình cảm giữa chị với anh N không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Đối với bị đơn Anh Nguyễn Đình N Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với Anh Nguyễn Đình N nhưng Anh Nguyễn Đình N vẫn không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể cho anh N viết bản tự khai, cũng như hòa giải được.

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 29 tháng 6 năm 2021 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Anh Nguyễn Đình N đã không còn cư trú tại Số 353/23 C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng và đi đâu không rõ, trước đây, anh N chị H sống chung có mâu thuẫn.

HĐXX xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa chị H và anh N không đạt được mục đích này. Trong quá trình thụ lý, giải quyết yêu cầu ly hôn của chị H, Tòa án đã đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng yêu cầu anh N về giải quyết việc ly hôn với chị H nhưng anh N vẫn không về và không có liên lạc gì. Việc anh N bỏ đi khỏi địa phương và cắt đứt mọi thông tin liên lạc với chị H điều đó chứng tỏ anh chị đã không còn tình cảm gì với nhau, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được. Xét thấy cuộc hôn nhân của chị H và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Thu H, xử cho chị Ngô Thị Thu H được ly hôn với Anh Nguyễn Đình N là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Ngô Thị Thu H xác nhận vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Cát Khánh L, sinh ngày: 27/7/2018. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nhận nuôi con Khánh L cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu được nuôi con của chị Ngô Thị Thu H thì thấy: Việc nuôi dạy con là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ, hiện tại con đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để không làm xáo trộn cuộc sống của con Nguyễn Cát Khánh L,

HĐXX căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83, 84 luật HNGĐ năm 2014 xử giao con Nguyễn Cát Khánh L cho chị Ngô Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên HĐXX không đề cập đến.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị Thu H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Ngô Thị Thu H phải chịu là 300.000 đồng.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thu H, xử cho chị Ngô Thị Thu H được ly hôn Anh Nguyễn Đình N và giao con chung Nguyễn Cát Khánh L, sinh ngày: 27/7/2018 cho chị Ngô Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. HĐXX xét thấy đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận của HĐXX nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 227, 228, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thu H đối với Anh Nguyễn Đình N về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Ngô Thị Thu H được ly hôn Anh Nguyễn Đình N

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Cát Khánh L, sinh ngày: 27/7/2018 cho chị Ngô Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đình N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị Thu H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên HĐXX không đề cập đến.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Ngô Thị Thu H phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngô Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008761 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

5. Báo cho chị Ngô Thị Thu H và Anh Nguyễn Đình N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

